

Tổng hợp quy tắc đánh trọng âm trong tiếng Anh

Cách đánh trọng âm với từ có từ 2 âm tiết

Cách đánh trọng âm cho các từ có 2 âm tiết trong tiếng Anh tuân theo các quy tắc cơ bản dựa vào từ loại (danh từ, động từ, tính từ). Dưới đây là những quy tắc chính:

Quy tắc 1: Danh từ và tính từ có 2 âm tiết thường nhấn âm tiết thứ nhất

Từ	Phiên âm	Ý nghĩa
Table	/'teɪ.bəl/	Cái bàn
Teacher	/'tiː.tʃər/	Giáo viên
Student	/'stuː.dənt/	Học sinh, sinh viên
Mother	/'mʌð.ər/	Mẹ
Father	/'fɑː.ðər/	Bố
Happy	/'hæp.i/	Hạnh phúc
Pretty	/'prɪ.ti/	Xinh đẹp
Clever	/'klev.ər/	Thông minh
Friendly	/'frend.li/	Thân thiện
Busy	/'bɪz.i/	Bận rộn

Ngoài ra, cũng có các trường hợp ngoại lệ, đánh trọng âm vào âm tiết thứ 1. Cụ thể:

Từ	Phiên âm	Ý nghĩa
----	----------	---------

Advice	/əd'vaɪs/	Lời khuyên
Mistake	/mɪ'steɪk/	Lỗi, sai lầm
Machine	/mə'ʃiːn/	Máy móc
Police	/pə'liːs/	Cảnh sát
Hotel	/həʊ'tel/	Khách sạn
Guitar	/gɪ'tɑːr/	Đàn guitar
Unique	/juː'niːk/	Độc đáo
Polite	/pə'laɪt/	Lịch sự
Correct	/kə'rekt/	Đúng, chính xác
Mature	/mə'tʃʊər/	Trưởng thành

Quy tắc 2: Động từ có 2 âm tiết thường có trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai

Từ	Phiên âm	Ý nghĩa
Begin	/bɪ'ɡɪn/	Bắt đầu
Decide	/dɪ'saɪd/	Quyết định
Enjoy	/ɪn'dʒɔɪ/	Thích, tận hưởng
Forget	/fə'get/	Quên
Invite	/ɪn'vaɪt/	Mời
Relax	/rɪ'læks/	Thư giãn
Reply	/rɪ'plaɪ/	Trả lời
Return	/rɪ'tɜːn/	Trở lại, trả lại

Arrive	/ə'raɪv/	Đến
Become	/bɪ'kʌm/	Trở thành

Ngoại lệ: Một số động từ vẫn nhấn ở âm tiết thứ nhất, như:

- Answer /'ænsər/
- Enter /'entər/
- Happen /'hæpən/
- Offer /'ɔ:fər/
- Open /'əʊpən/

Quy tắc 3: Một số từ có 2 âm tiết bắt đầu bằng "A-", nếu âm tiết đầu được phát âm nhẹ, thường là /ə/, trọng âm sẽ rơi vào âm tiết thứ hai.

Từ	Phiên âm	Ý nghĩa
About	/ə'baʊt/	Về, khoảng
Above	/ə'bʌv/	Ở trên
Across	/ə'krɒs/	Bằng qua
Around	/ə'raʊnd/	Xung quanh
Away	/ə'weɪ/	Xa, đi xa
Again	/ə'geɪn/	Lại, một lần nữa
Alone	/ə'ləʊn/	Một mình
Aloud	/ə'laʊd/	Thành tiếng
Arrive	/ə'raɪv/	Đến
Attend	/ə'tend/	Tham dự

Quy tắc 4: Động từ ghép thường nhấn trọng âm ở âm tiết thứ hai

Từ	Phiên âm	Ý nghĩa
Understand	/ˌʌn.də'stænd/	Hiểu
Overcome	/ˌəʊ.və'kʌm/	Vượt qua
Undergo	/ˌʌn.də'gəʊ/	Trải qua
Overlook	/ˌəʊ.və'lʊk/	Bỏ qua, không nhận thấy
Undertake	/ˌʌn.də'teɪk/	Đảm nhận
Overreact	/ˌəʊ.və.ri'ækt/	Phản ứng thái quá

Cách đánh trọng âm với từ có từ 3 âm tiết

Quy tắc 1: Với danh từ (Noun) có 3 âm tiết

Với danh từ có 3 âm tiết, trọng âm thường được xác định dựa trên cấu tạo của từ và đặc điểm của từng âm tiết. Dưới đây là những quy tắc thường gặp:

Quy tắc	Ví dụ
Danh từ có 3 âm tiết thường nhấn trọng âm vào âm tiết thứ nhất khi các âm tiết phía sau được phát âm nhẹ.	Family /'fæməli/ Customer /'kʌstəmə/ Hospital /'hɒspɪtəl/
Danh từ có 3 âm tiết có thể nhấn trọng âm vào âm tiết thứ hai khi âm tiết thứ nhất được phát âm nhẹ và âm tiết thứ hai nổi bật hơn.	Computer /kəm'pjʊ:tər/ Banana /bə'nɑ:nə/ Tomato /tə'mɑ:təʊ/
Danh từ có 3 âm tiết kết thúc bằng -ion thường nhấn trọng âm vào âm tiết ngay trước hậu tố -ion.	Attention /ə'tenʃən/ Education /ˌedʒu'keɪʃən/ Information /ˌɪnfə'meɪʃən/
Với một số danh từ có 3 âm tiết kết thúc bằng -ee, trọng âm thường rơi vào âm tiết cuối.	Employee /ɪm'plɔɪ'iː/ Refugee /ˌrefju'dʒiː/

	Absentee /ˌæbsən'tiː/
Với một số danh từ có 3 âm tiết kết thúc bằng -eer, trọng âm thường rơi vào âm tiết cuối.	Engineer /ˌendʒɪ'nɪər/ Volunteer /ˌvɒlən'tɪər/ Mountaineer /ˌmaʊntə'nɪər/
Với một số danh từ có 3 âm tiết kết thúc bằng -ese, trọng âm thường rơi vào âm tiết cuối.	Japanese /ˌdʒæpə'niːz/ Vietnamese /ˌvjɛtnə'miːz/ Lebanese /ˌlebə'niːz/

Quy tắc 2: Với Động từ (Verb) có 3 âm tiết

Với động từ có 3 âm tiết, vị trí trọng âm thường phụ thuộc vào cấu tạo từ và hậu tố. Dưới đây là những trường hợp phổ biến:

Quy tắc	Ví dụ
Trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ 2 khi âm tiết cuối chứa nguyên âm ngắn như /ə/, /ɪ/, /e/, /ʊ/, /ʌ/, /ɒ/ và kết thúc bằng không quá một phụ âm.	Consider /kən'sɪdər/ Discover /dɪ'skʌvər/ Determine /dɪ'tɜːmɪn/
Trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ 3 (âm cuối) khi âm tiết cuối chứa nguyên âm dài hoặc nguyên âm đôi, hoặc kết thúc bằng từ hai phụ âm trở lên.	Understand /ˌʌndə'stænd/ Introduce /ˌɪntrə'djuːs/ Interfere /ˌɪntə'fɪər/
Trọng âm có thể rơi vào âm tiết thứ 1 khi âm tiết thứ 2 chứa nguyên âm yếu, thường là /ə/ hoặc /ɪ/, và âm tiết cuối không tạo thành một âm tiết mạnh.	Calculate /'kælkjuleɪt/ Separate /'sepəreɪt/ Generate /'dʒenəreɪt/

Quy tắc 3: Với tính từ có 3 âm tiết

Quy tắc	Ví dụ
Tính từ có 3 âm tiết thường nhấn trọng âm vào âm tiết thứ nhất.	Excellent /'eksələnt/ Beautiful /'bju:tɪfəl/ Difficult /'dɪfɪkəlt/
Trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ hai nếu âm tiết thứ nhất chứa nguyên âm yếu như /ə/ hoặc /ɪ/.	Dependent /dɪ'pendənt/ Delicious /dɪ'lɪʃəs/ Official /ə'fɪʃəl/
Trọng âm thường rơi vào âm tiết thứ hai đối với các tính từ tận cùng bằng -ial, -ic, -ive (trừ -ative).	Essential /ɪ'senʃəl/ Scientific /ˌsaɪən'tɪfɪk/ Effective /ɪ'fektɪv/
Tính từ kết thúc bằng -ity thường nhấn trọng âm vào âm tiết ngay trước hậu tố -ity.	Ability /ə'bɪləti/ Activity /æk'tɪvəti/ Electricity /ɪˌlek'trɪsəti/

Quy tắc đánh trọng âm với tiền tố và hậu tố

Quy tắc 1: Đánh trọng âm với tiền tố

Nhìn chung, hầu hết tiền tố không làm thay đổi trọng âm của từ gốc và bản thân tiền tố thường không nhận trọng âm. Trọng âm vẫn rơi vào phần từ gốc (root word). Dưới đây là các quy tắc chi tiết:

Quy tắc	Ví dụ
Hầu hết tiền tố (như un-, dis-, mis-, in-, im-, re-, co-, sub-, en-) không nhận trọng âm và thường không làm thay đổi vị trí trọng âm của từ gốc. Trọng âm vẫn giữ ở phần từ gốc.	Unhappy /ʌn'hæpi/ Disagree /ˌdɪsə'ɡri:/ Misunderstand /ˌmɪsʌndə'stænd/ Impossible /ɪm'pɒsəbəl/

Một số từ 2 âm tiết chứa re-, pro-, con-, ob- có thể có vị trí trọng âm khác nhau tùy từ loại: danh từ thường nhấn vào âm tiết thứ nhất, trong khi động từ thường nhấn vào âm tiết thứ hai.	Record (n.) /'rekɔ:d/ – bản ghi Record (v.) /rɪ'kɔ:d/ – ghi lại Present (n./adj.) /'prezənt/ – món quà, hiện tại Present (v.) /prɪ'zent/ – trình bày Permit (n.) /'pɜ:mɪt/ – giấy phép Permit (v.) /pə'mɪt/ – cho phép
--	--

Quy tắc 2: Đánh trọng âm với hậu tố

Hậu tố có thể ảnh hưởng đến vị trí trọng âm theo nhiều cách khác nhau. Để dễ ghi nhớ, có thể chia thành 4 nhóm chính dưới đây:

Quy tắc	Ví dụ
Hậu tố nhận trọng âm: Trọng âm rơi vào chính hậu tố. Gồm: -ee, -eer, -ese, -esque, -ique và -ain khi tạo thành động từ.	Employee /ɪmˌplɔɪ'i:/ Engineer /ˌendʒɪ'nɪər/ Japanese /ˌdʒæpə'ni:z/ Picturesque /ˌpɪktʃə'resk/ Unique /ju:'ni:k/ Entertain /ˌentə'teɪn/
Các hậu tố làm trọng âm rơi vào âm tiết ngay trước nó. Gồm: -ic, -sion, -tion, -ity, -ify, -graphy, -logy, -ial.	Economic /ˌi:kə'nɒmɪk/ Decision /dɪ'sɪʒən/ Education /ˌedʒu'keɪʃən/ Ability /ə'bɪləti/ Identify /aɪ'dentɪfaɪ/ Photography /fə'tɒgrəfi/

	Biology /baɪˈblɒdʒi/ Essential /ɪˈsenʃəl/
Hậu tố làm trọng âm rơi vào âm tiết thứ 3 từ cuối lên. Gồm -y, -ate, -ize, -ce, -ite trong một số từ.	Democracy /dɪˈmɒkrəsi/ Generate /ˈdʒenəreɪt/ Recognize /ˈrekəɡnaɪz/ Difference /ˈdɪfrəns/ Favorite /ˈfeɪvərɪt/
Hậu tố không làm thay đổi trọng âm của từ gốc: Gồm -ful, -less, -ly, -ness, -hood, -able, -ment, -er, -or.	Beautiful /ˈbjuːtɪfəl/ Careless /ˈkeələs/ Happily /ˈhæpɪli/ Kindness /ˈkaɪndnəs/ Childhood /ˈtʃaɪldhʊd/ Comfortable /ˈkʌmftəbəl/ Development /dɪˈveləpmənt/ Teacher /ˈtiːtʃər/ Actor /ˈæktər/

Quy tắc đánh trọng âm trong từ ghép

Với từ ghép (compound words), vị trí trọng âm thường phụ thuộc vào loại từ ghép và cách các thành phần kết hợp với nhau. Một số quy tắc phổ biến có thể ghi nhớ như sau:

Quy tắc	Ví dụ
Danh từ ghép thường nhấn trọng âm vào thành phần thứ nhất.	Blackboard /ˈblækboːd/ Football /ˈfʊtbɔːl/ Sunlight /ˈsʌnlaɪt/

Tính từ ghép thường nhấn trọng âm vào thành phần thứ hai, đặc biệt với các cấu trúc như tính từ + phân từ.	Well-known /ˌwel'nəʊn/ Bad-tempered /ˌbæd'tempəd/ Short-sighted /ˌʃɔ:t'saɪtɪd/
Động từ ghép thường nhấn trọng âm vào thành phần thứ hai.	Understand /ˌʌndə'stænd/ Overcome /ˌəʊvə'kʌm/ Undertake /ˌʌndə'teɪk/

Quy tắc đánh trọng âm đặc biệt

Ngoài những quy tắc cơ bản, tiếng Anh còn có nhiều trường hợp đặc biệt về cách đánh trọng âm. Những trường hợp này thường dựa vào tiền tố, hậu tố hoặc cấu tạo âm tiết của từ.

Quy tắc 1: Trọng âm luôn rơi vào phần "self" trong các đại từ phản thân.

Ví dụ:

- Myself /maɪ'self/
- Yourself /jɜː'self/
- Himself /hɪm'self/
- Herself /hɜː'self/
- Ourselves /ˌaʊə'selvz/

Quy tắc 2: Đối với các từ có đuôi sist, cur, tain, tract, self, vent, vert, test, trọng âm rơi vào chính âm tiết đó.

Ví dụ:

- Persist /pə'rɪst/
- Contract /'kɒntrækt/
- Event /ɪ'vent/
- Subtract /səb'trækt/
- Protest /prə'test/

Quy tắc 3: Khi từ có chứa âm "ow", trọng âm thường rơi vào âm tiết chứa âm này nếu nó tạo thành nguyên âm đôi /aʊ/.

Ví dụ:

- Allow /ə'laʊ/
- Below /bi'ləʊ/
- Window /'wɪn.dəʊ/
- Follow /'fɒl.əʊ/
- Tomorrow /tə'mɒr.əʊ/

Quy tắc 4: Các âm tiết chứa /ɪ/ hoặc /ə/ thường không được nhấn trọng âm vì đây là âm yếu. Trọng âm sẽ rơi vào âm tiết khác có nguyên âm mạnh hơn.

Ví dụ:

- Animal /'æn.ɪ.məl/
- Possible /'pɒs.ə.bəl/
- Banana /bə'na:.nə/
- Agenda /ə'dʒen.də/
- Condition /kən'dɪʃ.ən/

Quy tắc 5: Những từ bắt đầu bằng "every" thường nhấn trọng âm vào âm tiết đầu tiên.

Ví dụ:

- Everyone /'ev.ri.wʌn/
- Everything /'ev.ri.θɪŋ/
- Everyday /'ev.ri.deɪ/
- Everywhere /'ev.ri.weər/
- Everyman /'ev.ri.mæn/

Quy tắc 6: Từ chỉ số lượng có đuôi -teen và -ty

- **Với số -teen:** trọng âm rơi vào đuôi -teen (âm tiết thứ hai).

- **Với số -ty:** trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất.

Ví dụ:

- Thirteen /θɜːˈtiːn/
- Thirty /ˈθɜːti/
- Fourteen /fɔːˈtiːn/
- Forty /ˈfɔːti/
- Fifteen /ˈfɪfˈtiːn/ vs fifty /ˈfɪf.ti/

